TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: ấp T (ấp M cũ), xã Đ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Anh Trịnh Quang P, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Trịnh Quang P có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì anh Trịnh Quang P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2.Về án phí dân sự sơ thẩm: là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Trịnh Quang P mỗi bên nộp ½ án phí, cụ thể:

Chị Nguyễn Thị T nộp 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0016564 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) hoàn trả chị Nguyễn Thị T.

Anh Trịnh Quang P nộp 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện R;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong